

Số: 1038 /QĐ-TTKN

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v cấp Giấy chứng nhận sản phẩm sản xuất trong nước
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TS-VP ngày 25/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và văn bản số 356/GCN-BKHCN ngày 06/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét báo cáo đánh giá 21/5/2025 của Đoàn đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-32-1:2019/ BNNPTNT cho: 04 sản phẩm với số HQ.05.0.21.00768, 01 sản phẩm với số HQ.05.0.21.01985, 01 sản phẩm với số HQ.05.0.23.02116, 02 sản phẩm với số HQ.25.02151 của Công ty TNHH MTV Khai thác Sản xuất Thương mại Dịch vụ Vận tải Xuất nhập khẩu Khương Nam Việt, địa chỉ: tổ 4, ấp Núi Trầu, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam. Danh mục sản phẩm, Giấy chứng nhận và kết quả thử nghiệm ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực 2 năm từ ngày ký. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty TNHH MTV Khai thác Sản xuất Thương mại Dịch vụ Vận tải Xuất nhập khẩu Khương Nam Việt được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty TNHH MTV Khai thác Sản xuất Thương mại Dịch vụ Vận tải Xuất nhập khẩu Khương Nam Việt, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT tỉnh Kiên Giang;
- Giám đốc Trung tâm (b/c);
- Trung tâm Vùng I;
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Yến



Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Quyết định số 1038/QĐ-TTNN ngày 11 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm định thủy sản)

STT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Mã số hợp quy	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1	VÔI CARBONATE CANXI (CaCO ₃);	Tổ 4, ấp Núi Trầu, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	HQ.05.0.21.00768-1	QCVN 02-32-1:2019/ BNNPTNT
2	VÔI DOLOMITE 500 (dạng bột, dạng hạt)		HQ.05.0.21.00768-2	
3	VÔI XÁM DOLOMITE		HQ.05.0.21.00768-5	
4	SUPER LÂN VÔI (dạng bột, dạng hạt)		HQ.05.0.21.00768-7	
5	GOLD CANXI (dạng bột - dạng hạt)		HQ.05.0.21.01985-1	
6	SUPER LÂN		HQ.05.0.23.02116	
7	LÂN ĐEN CANXI MAGIE SILIC SẮT (dạng bột-hạt)		HQ.25.02151-1	
8	LÂN HUMIC CANXI MAGIE SILIC (dạng bột-hạt)		HQ.25.02151-2	